TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **120**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Bà Trần Ánh Nhạn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 629/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trang L**,** sinh năm: 1987, có mặt
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 19, ấp SC B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-8-2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Trang L trình bày:

Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Chị và anh L kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2011, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình của chị được 02 năm, sau đó vợ chồng thuê nhà trọ sống riêng khoảng 02 năm, rồi mẹ chị cho xây dựng nhà ở sống riêng trên đất của mẹ chị. Vợ chồng sống đến giữa tháng 4/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do: Thời gian đầu vợ chồng thường

xuyên cãi vã với nhau do không hợp tính tình nhưng vì con nên chị cố gắng chịu đựng; sống đến giữa tháng 4/2018 mâu thuẫn trầm trọng hơn, có lần anh L cầm cây rựa hâm dọa nên chị sợ và có nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn vào tháng 7/2018 nhưng do Tòa án nói chị cho anh L cơ hội, nên chị rút đơn. Mỗi lần vợ chồng cãi vã với nhau thì anh L chửi chị và mẹ chị. Từ giữa tháng 4/2018 vợ chồng ly thân, chị bỏ về nhà mẹ ruột sống đến nay. Hiện tại anh L đang sống ở nhà riêng của hai vợ chồng (cũng gần nhà mẹ chị). Từ ngày ly thân đến nay anh L có năn nỉ, thuyết phục chị về được 02-03 lần, có gọi điện thoại xin lỗi nhưng chị không còn tin tưởng anh L nữa, bản tính anh L sẽ không thay đổi được, chị không còn tình cảm với anh L, chị quyết định ly hôn.

Nữ trang ngày cưới vợ chồng đã bán hết.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Phi L, sinh ngày 24-8-2014, hiện cháu đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có nhà xây trên đất của mẹ chị, chị không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng thỏa thuận.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-8-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L trình bày:

Vợ anh trình bày như vậy là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính tình, mỗi lần vợ chồng cãi vã với nhau anh có chửi vợ, có chửi mẹ vợ nhưng anh biết như vậy là sai, nay anh đã biết lỗi rồi nên xin Tòa án cho cơ hội để thay đổi, anh cam kết từ nay về sau không chửi vợ, không chửi mẹ vợ nữa. Từ khi vợ anh bỏ về nhà mẹ vợ sống đến nay anh có đến năn nỉ, thuyết phục vợ, anh có nhờ mẹ anh và dì anh gặp mẹ vợ, cậu vợ nói chuyện dùm nhưng vợ anh vẫn không đồng ý. Từ khi vợ chồng ly thân vào giữa tháng 4/2018 đến nay anh có cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay tại Tòa án anh xác định còn tình cảm với vợ, anh yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là đúng. Anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao vợ anh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu Lthành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ngày 17-10-2018 Tòa án có lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh L; về con chung: Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 24-10-2018 anh L thay đổi ý kiến, anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của anh L, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Trang L và anh Nguyễn Văn L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã với nhau, anh chị chưa thực sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, chia sẽ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4-2018 đến nay không hàn gắn được. Anh L xác nhận khi vợ chồng cãi vã anh có chửi vợ và mẹ vợ, có những lời nói đe dọa đối với chị L, nay anh đã biết sai và yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Anh chị đã sống ly thân từ ngày tháng 4-2018 đến nay không đoàn tụ được. Tòa án đã tổ chức các phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh L có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên họp hòa giải ngày 17-10-2018 anh L đồng ý ly hôn sau đó thay đổi ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy anh L không có giải pháp để hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng, anh L có hành vi bạo lực gia đình về tinh thần đối với chị L, nay chị L không còn tin tưởng anh L sẽ thay đổi; mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L đã quyết định ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị thống nhất có 01 cháu: Nguyễn Phi L, sinh ngày 24-8-2014. Hiện cháu L đang sống chung với chị L. Tại phiên họp và tại phiên tòa anh chị thỏa thuận trong trường hợp ly hôn giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy cháu L còn nhỏ, sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của anh chị là tự nguyện, cần công nhận giao cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của anh Lựu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Trang L đối với anh Nguyễn Văn L. Chị L được ly hôn với anh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Nguyễn Phi L, sinh ngày 24-8-2014. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Trang L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008095 ngày 09-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị L) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (anh L)

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu